

Số: /KH-SNNPTNT

Ninh Thuận, ngày tháng 01 năm 2024

## KẾ HOẠCH

### **Rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Thực hiện Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Quyết định số 34/2017/QĐ-UBND ngày 20/4/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về công tác tự kiểm tra, kiểm tra, xử lý văn bản; phân công phối hợp trong rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 12/7/2021 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 5409/KH-UBND ngày 27/12/2023 của UBND tỉnh Rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận năm 2024.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở, với các nội dung như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

Rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 thuộc phạm vi quản lý của Sở, nhằm kịp thời phát hiện các văn bản quy phạm pháp luật trái, mâu thuẫn, chồng chéo với văn bản là căn cứ để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội để sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ thi hành bảo đảm tính hợp Hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với tình hình thực tiễn của ngành, địa phương.

### **2. Yêu cầu**

a) Hoạt động rà soát văn bản phải được các phòng, đơn vị trực thuộc Sở trong phạm vi lĩnh vực của phòng, đơn vị mình tiến hành thường xuyên, ngay khi có căn cứ rà soát văn bản; không bỏ sót văn bản thuộc trách nhiệm rà soát; kịp thời xử lý kết quả rà soát; tuân thủ trình tự, thủ tục thực hiện rà soát theo quy định.

b) Trưởng các phòng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở có trách nhiệm chỉ đạo, phân công bộ phận, công chức theo dõi, thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của phòng, đơn vị mình, xác định đây là nhiệm vụ thường xuyên, tiến hành định kỳ trong cả năm 2024, tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện các công việc trong kế hoạch đảm bảo đúng tiến độ, thời gian theo nội dung kế hoạch đề ra.

## **II. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

### **1. Đối tượng, phạm vi rà soát**

Các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành **đến hết ngày 31/12/2024** thuộc lĩnh vực quản lý của ngành Nông nghiệp và PTNT do các phòng, đơn vị trực thuộc Sở đã xây dựng, tham mưu cho Sở trình Hội đồng nhân dân tỉnh (Nghị quyết của HĐND tỉnh) và Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành (Quyết định của UBND tỉnh).

### **2. Nội dung, trình tự, thủ tục rà soát**

a) Theo quy định tại Mục 2, 3 Chương IX Nghị định số 34/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Lập danh mục theo Mẫu số 03, 04, 05, 06 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

## **III. PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN**

1. Rà soát khi có căn cứ để rà soát theo Điều 142 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

2. Rà soát theo chuyên đề, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý ngành Nông nghiệp và PTNT theo Điều 161 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phân công trách nhiệm**

a) Thanh tra Sở:

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 của Sở trong phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở;

- Phối hợp với Sở Tư pháp, các phòng, đơn vị trực thuộc Sở và các cơ quan liên quan giúp Lãnh đạo Sở thực hiện rà soát văn bản thuộc trách nhiệm rà soát của Sở, điều chỉnh những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của Sở theo quy định tại khoản 3 Điều 139 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

- Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, phối hợp các phòng, đơn vị trực thuộc Sở tổng hợp báo cáo kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 thuộc lĩnh vực quản lý của ngành Nông nghiệp và PTNT do các phòng, đơn vị trực thuộc Sở xây dựng, tham mưu cho Sở trình Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định (thông qua Sở Tư pháp).

b) Trưởng các phòng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở:

- Xây dựng kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của đơn vị mình (các phòng thuộc Sở không xây dựng kế hoạch), gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (thông qua Thanh tra Sở) **trước ngày 15/01/2024**.

- Thực hiện rà soát văn bản thuộc trách nhiệm rà soát của phòng, đơn vị mình (*theo định kỳ, theo chuyên đề, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý và có liên quan ngành Nông nghiệp và PTNT và theo yêu cầu quản lý nhà nước*), điều chỉnh những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của phòng, đơn vị mình theo quy định tại khoản 3 Điều 139 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP và theo yêu cầu quản lý nhà nước của các cơ quan có thẩm quyền, chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Thường xuyên theo dõi, cập nhật văn bản làm căn cứ để rà soát liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của phòng, đơn vị mình theo quy định tại Điều 142 và Điều 145 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ để tổng hợp, tham mưu, đề xuất báo cáo gửi về Sở Nông nghiệp và PTNT để Sở có cơ sở tổng hợp, kịp thời tham mưu đề xuất cấp thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ thi hành theo quy định.

- Căn cứ vào chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước; kết quả điều tra, khảo sát và thông tin thực tiễn, các văn bản của trung ương, của tỉnh liên quan đến đối tượng, phạm vi điều chỉnh của văn bản được rà soát liên quan lĩnh vực quản lý nhà nước của phòng, đơn vị mình, thì các phòng, đơn vị có trách nhiệm rà soát để kịp thời phát hiện các nội dung không còn phù hợp với tình hình thực tiễn theo quy định tại Điều 146 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

- Báo cáo kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản năm 2024 của các phòng, đơn vị gửi các biểu mẫu rà soát về Sở Nông nghiệp và PTNT để báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Tư pháp) theo thời gian quy định tại khoản 2 Mục này.

## **2. Chế độ báo cáo và công bố kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản**

### **a) Nội dung báo cáo:**

Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 170 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ. Trong đó nêu rõ số văn bản phải rà soát, số văn bản đã được rà soát, kết quả rà soát, xử lý văn bản đã được rà soát khi có căn cứ rà soát theo Điều 142 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

b) Thời gian báo cáo, gửi các biểu mẫu kết quả rà soát văn bản theo Điều 171 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ:

Yêu cầu các phòng, đơn vị trực thuộc Sở rà soát, hệ thống hóa văn bản, tổng hợp, báo cáo và đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ thi hành văn bản gửi về Sở Nông nghiệp và PTNT **trước ngày 05/01/2025** để Sở tổng hợp, báo cáo gửi về Sở Tư pháp trước ngày **15/01/2025**.

### **c) Công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực:**

Theo quy định tại Điều 157 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 34 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

### **3. Kinh phí thực hiện công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp trong dự toán kinh phí trong năm của cơ quan Văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc Sở. Giao phòng Kế hoạch - Tài chính Sở xem xét tham mưu Giám đốc Sở tổng hợp, dự toán kinh phí để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ này.

Việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh thực hiện theo Thông tư số 09/2023/TT-BTC ngày 08/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 21/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận quy định mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các phòng, đơn vị trực thuộc Sở có văn bản báo cáo kịp thời về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (thông qua Thanh tra Sở) tổng hợp, tham mưu Giám đốc Sở kiến nghị Sở Tư pháp đề tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**GIÁM ĐỐC**

***Nơi nhân:***

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tư pháp (b/c);
- GD, các PGĐ Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, TTr.

**Đặng Kim Cương**